

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 02/10/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		02/10		03/10				04/10		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	131	103	-132	-79	107	157	-116	-121	72
	Cửa Ông	133	85	-112	-86	116	135	-94	-127	80
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	133	70	-90	-97	119	117	-73	-131	83
	Bạch Long Vĩ	133	52	-104	-76	119	99	-96	-112	90
Thái Bình	Thái Thụy	133	63	-82	-97	119	109	-66	-128	83
Nam Định	Hải Hậu	132	47	-67	-97	120	90	-51	-123	85
Ninh Bình	Kim Sơn	132	44	-62	-99	118	85	-47	-123	85
Thanh Hóa	Quảng Xương	130	40	-54	-99	116	79	-39	-120	83
Nghệ An	Diễn Châu	118	34	-39	-92	107	66	-26	-112	77
	Hòn Ngư	116	33	-38	-89	105	64	-25	-110	76
Hà Tĩnh	Thạch Hà	104	30	-29	-82	96	56	-15	-103	70
Quảng Bình	Quảng Trạch	75	22	-15	-58	74	35	-1	-79	60
	Quảng Ninh	57	13	-6	-38	60	18	6	-56	53
Quảng Trị	Gio Linh	39	4	1	-19	48	3	9	-33	48
	Cồn Cỏ	41	0	-4	-17	52	0	4	-32	52
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	19	-5	6	2	32	-12	12	-7	39
	Phú Lộc	2	-13	11	20	17	-24	14	15	31
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-12	-19	14	35	6	-34	16	32	24
	Hoàng Sa	-27	-35	3	67	-4	-51	-4	61	19
Quảng Nam	Tam Kỳ	-25	-27	16	53	-5	-44	14	51	18
	Cù Lao Chàm	-21	-24	15	47	-2	-41	14	44	19
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-31	-35	14	64	-6	-54	9	60	21
	Lý Sơn	-30	-32	12	63	-7	-51	7	59	19
Bình Định	Phú Mỹ	-33	-37	10	69	-7	-56	4	64	20
	Quy Nhơn	-34	-38	9	70	-8	-58	1	63	20
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-26	-33	14	77	1	-54	3	68	25
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-24	-38	14	75	4	-57	2	67	28
	Trường Sa	-23	-48	13	71	4	-65	1	66	28
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-24	-46	14	70	6	-65	5	64	32
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	16	-97	46	48	45	-106	28	54	63
	Phú Quý	-17	-56	18	67	10	-74	6	63	33
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	89	-166	68	34	94	-137	10	70	77
	Côn Đảo	99	-165	49	35	105	-134	-7	60	91
TPHCM	Cần Giờ	100	-171	74	27	103	-138	13	65	82
Tiền Giang	Gò Công Tây	107	-178	80	22	109	-142	18	62	86
Bến Tre	Ba Tri	112	-184	81	22	115	-146	16	63	92
Trà Vinh	Duyên Hải	117	-190	74	26	118	-149	6	66	95
Sóc Trăng	Tân Phú	123	-182	60	25	123	-136	-8	62	97
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	117	-153	19	36	115	-101	-43	62	95
Cà Mau	Năm Căn	99	-111	-20	39	103	-65	-62	47	93
	Trần Văn Thời	71	-54	-10	-4	73	-23	-15	-9	60
Kiên Giang	Rạch Giá	59	-12	-4	-25	45	9	9	-30	22
	Phú Quốc	23	15	-21	-17	20	37	-2	-22	7
	Thô Chu	17	5	-15	-8	20	25	3	-12	13

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.1	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 1.0	Đông Nam, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.7 - 0.9	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.8 - 1.2	Đông Bắc, Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.4	Đông, Tây	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.8	Tây, Tây Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	0.8 - 1.0	Đông Bắc, Đông	
Quần đảo Trường Sa	0.5 - 0.9	Đông Bắc, Đông	
Bắc Biển Đông	0.4 - 2.4	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.3 - 1.5	Đông Bắc, Đông	
Nam Biển Đông	0.4 - 1.0	Đông Bắc, Đông	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

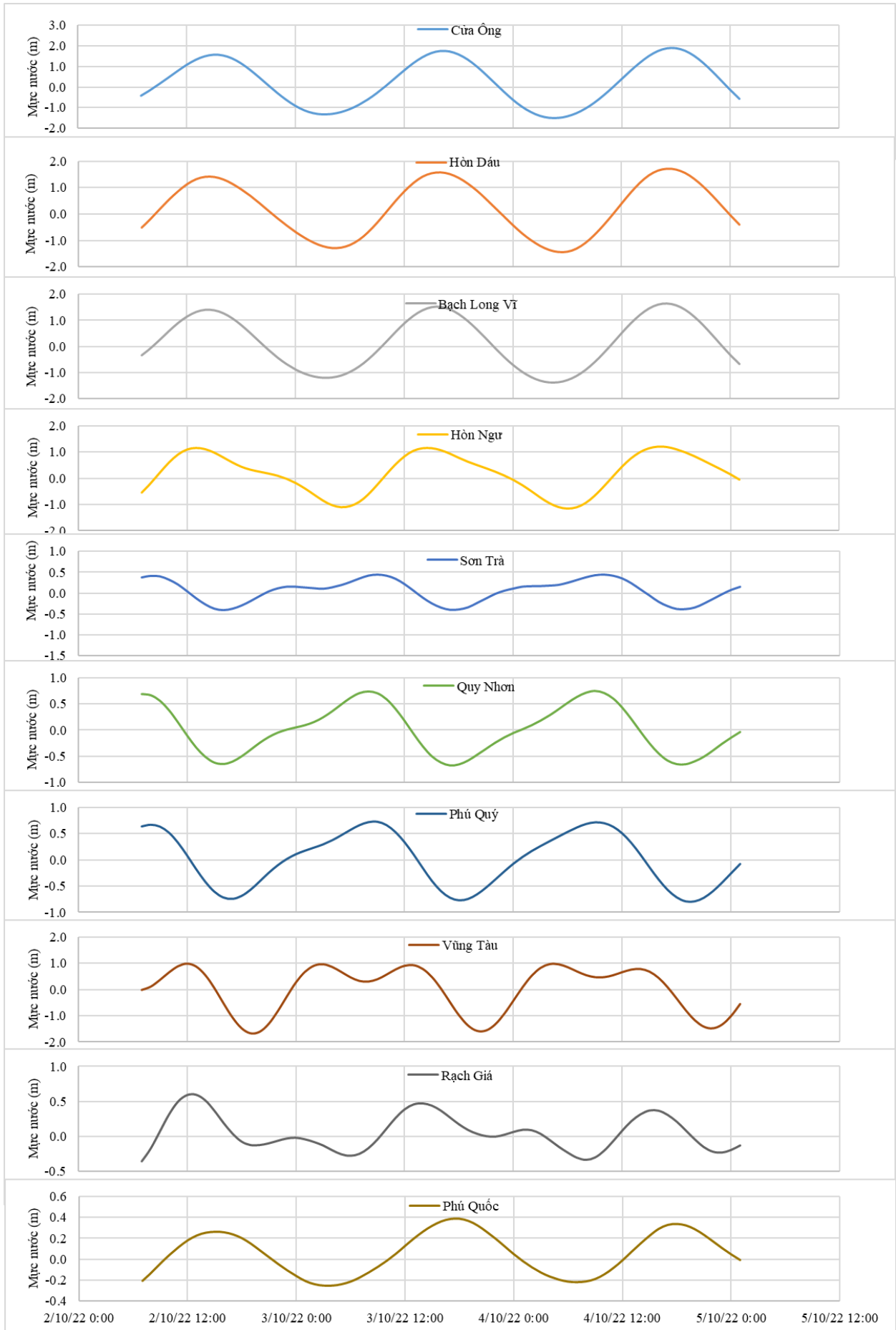
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 03/10/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

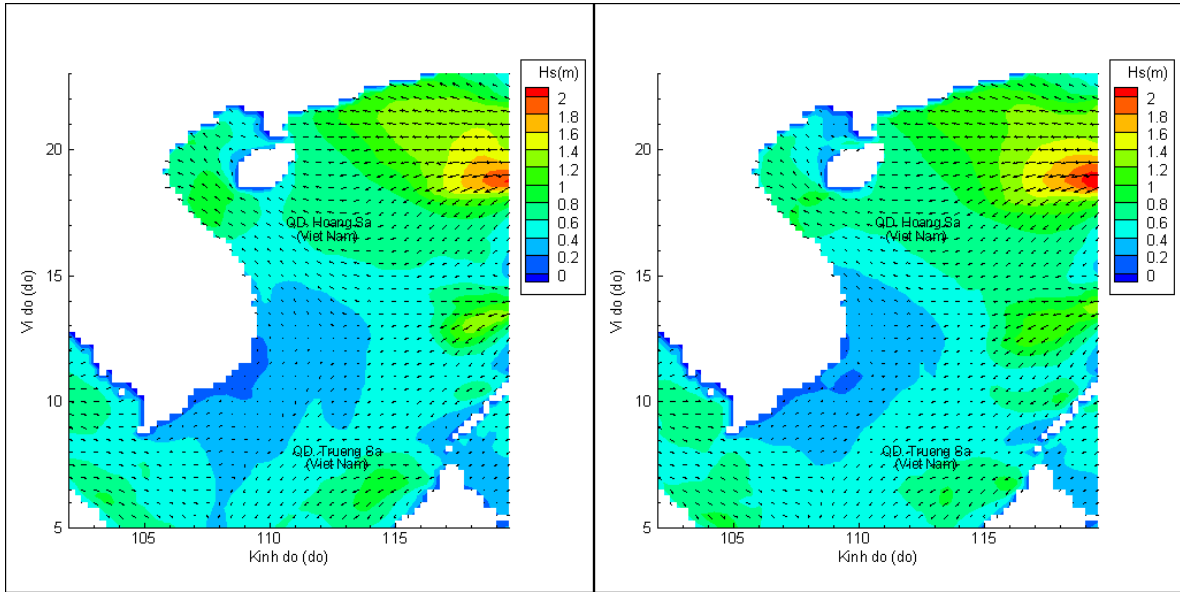
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngur, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

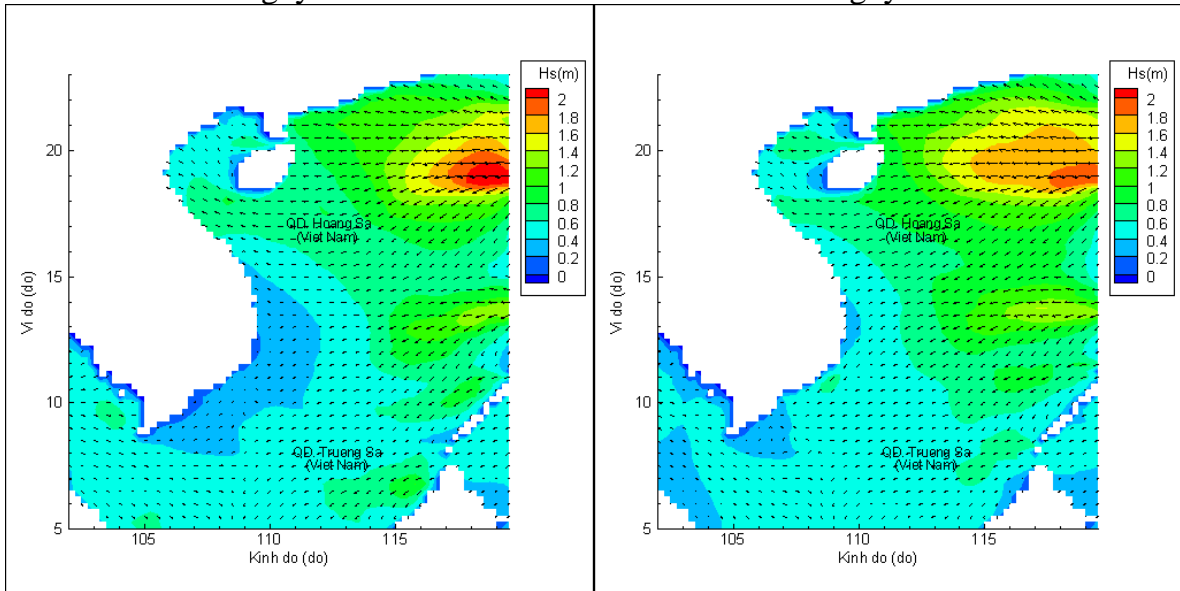


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



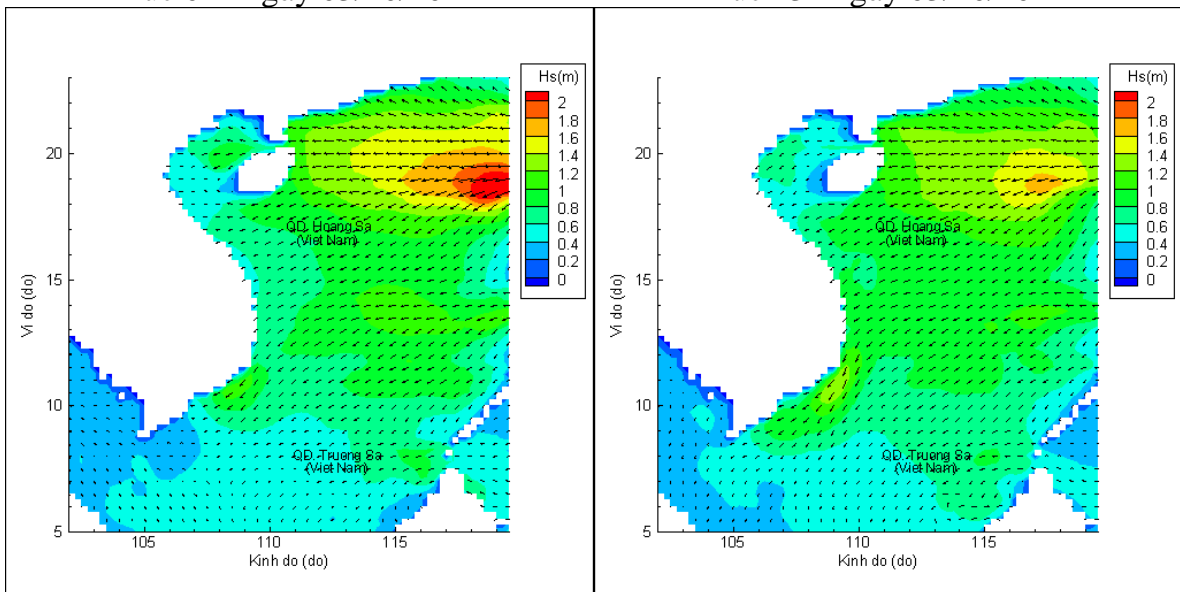
Lúc 13h ngày 02/10/2022

Lúc 19h ngày 02/10/2022



Lúc 01h ngày 03/10/2022

Lúc 13h ngày 03/10/2022



Lúc 01h ngày 04/10/2022

Lúc 13h ngày 04/10/2022